

Số: /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030;
Căn cứ Kết luận số 146-KL/TU ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;
Xét Tờ trình số 946/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 902/BC-BKTNS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất với nội dung Tờ trình số 946/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Hội đồng nhân dân Thành phố nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của giai đoạn 2026-2030

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục hoàn thiện mô hình về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, nghĩa tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, huy động mọi nguồn lực, xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược và hiệu quả phát triển khoa học - công nghệ,

đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội; tập trung giải quyết cơ bản các vấn đề cấp bách về ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, hướng tới năm 2030, Thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, năng động, hội nhập, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á, Thành phố nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, đáng sống và có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thế giới, thuộc nhóm thu nhập cao.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

a) Về kinh tế (*06 nhóm chỉ tiêu, tương ứng 08 chỉ tiêu thành phần*)

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10 - 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD.

(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm 35 - 40% GRDP.

(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 60%.

(4) Kinh tế số chiếm từ 30 - 40%/GRDP.

(5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8,0%/năm.

b) Về xã hội (*9 nhóm chỉ tiêu, tương ứng 15 chỉ tiêu thành phần*)

(7) Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trên 0,8.

(8) Đến năm 2030, đạt 35,1 giường bệnh/10.000 dân, 21 bác sĩ/10.000 dân và 35 điều dưỡng/10.000 dân.

(9) Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần và được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào năm 2030. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi vào năm 2030.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 40%; Tiểu học đạt tỷ lệ 45%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 50%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 38,5%.

(12) Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).

(13) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên.

(14) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên.

(15) Phân đầu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.

c) Về đô thị và môi trường *(05 nhóm chỉ tiêu, tương ứng 07 chỉ tiêu thành phần)*

(16) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16 - 26%.

(17) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 80%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đến năm 2030 đạt 40 - 45%. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 90%.

(18) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định khoảng 11%.

(19) Đến cuối năm 2030, số căn hộ nhà ở xã hội tăng thêm 199.400 căn.

(20) Đến cuối năm 2030, phân đầu hoàn thành di dời 50% căn nhà trên và ven kênh, rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn).

d) Về quốc phòng, an ninh *(04 nhóm chỉ tiêu, tương ứng 06 chỉ tiêu thành phần)*

(21) Bảo đảm tuyên quân hàng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

(22) Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông.

(23) Hằng năm phân đầu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên.

(24) Phân đầu đạt trên 50% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

1.3. Triển khai các chương trình trọng điểm, đột phá nhiệm kỳ 2026 - 2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm: 03 nội dung về chính sách, thể chế; 08 nội dung về phát triển hạ tầng; 09 nội dung về phát triển nguồn nhân lực.

a) Về chính sách, thể chế, tập trung vào 03 nội dung trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các dự án, công trình, đất đai,... còn khó khăn, vướng mắc tồn đọng nhiều năm.

(ii) Triển khai cơ chế chính sách Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội sau khi Quốc hội thông qua.

(ii) Thí điểm mô hình đô thị tự chủ trong thành phố với quyền tự chủ cao trong quy hoạch, điều hành đô thị thông minh và tỷ lệ phân bổ ngân sách phù hợp, bảo đảm đủ nguồn lực để triển khai các mục tiêu phát triển trong giai đoạn sắp tới.

b) Về phát triển hạ tầng, tập trung vào 08 nội dung trọng tâm sau:

(i) Thúc đẩy liên kết vùng thông qua hệ thống đường đối ngoại kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Lâm Đồng gồm đường Vành đai, cao tốc, Quốc lộ, đường trục chính đô thị, đường ven biển, ven sông, các nút giao thông, cầu lớn; các tuyến đường ven biển, đường ven sông Sài Gòn; các tuyến đường kết nối cao tốc, kết nối cảng biển, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; các đường trục chính đô thị Bắc - Nam, xây dựng đường trục Đông Tây (đường

Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Tây Ninh, xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Tây Ninh), trục động lực Bình Dương - Tây Ninh, đường và cầu kết nối số 1 (quốc lộ 56B),...

(ii) Phát triển hệ thống đường sắt đô thị như: 10 tuyến đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành, tuyến đường sắt đô thị kết nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ...

(iii) Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt chở hàng kết hợp hành khách: Bàu Bàng - Dĩ An - Cái Mép Thị Vải, Bàu Bàng - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, nâng cấp tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng...

(iv) Phát triển hệ thống cảng biển Cái Mép Hạ, Cái Mép Hạ hạ lưu; Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ gắn với hệ thống logistics; cảng biển hành khách quốc tế Vũng Tàu, cảng biển hành khách quốc tế trên sông Sài Gòn; cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy theo quy hoạch.

(v) Nâng cấp, mở rộng sân bay Côn Đảo, đáp ứng nhu cầu vận tải và phát triển du lịch.

(vi) Nạo vét, cải tạo hệ thống kênh, sông, rạch; hệ thống kiểm soát triều; hệ thống cống thoát nước; đầu tư xây dựng hệ thống cống thu gom và nhà máy xử lý nước thải.

(vii) Phát triển hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giao thông xanh; ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành.

(viii) Phát triển các khu đô thị xanh, thông minh, sinh thái.

c) Về phát triển nguồn nhân lực, tập trung vào 09 nội dung trọng tâm sau:

(i) Thúc đẩy đổi mới toàn diện và thực chất hệ thống giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

(ii) Triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp, phổ cập năng lực tiếng Anh.

(iii) Bảo đảm số lượng phòng học trên dân số trong độ tuổi đi học (ít nhất 300 phòng học/10.000 dân, trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi).

(iv) Thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đào tạo, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực then chốt.

(v) Xây dựng hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - khởi nghiệp đạt chuẩn quốc tế.

(vi) Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển đổi số và thị trường lao động; hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo trình độ tương đương khu vực và thế giới.

(vii) Quy hoạch phát triển quỹ đất phục vụ giáo dục đại học.

(viii) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, mở rộng chương trình trao đổi giảng viên quốc tế và phát huy vai trò của chuyên gia, nhà khoa học trong tư vấn và hoạch định chính sách giáo dục - đào tạo Thành phố;

(ix) Đẩy mạnh ứng dụng mô hình quản trị hiện đại, xây dựng hệ thống KPI công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả đầu ra; thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ phù hợp với chiến lược phát triển từng lĩnh vực, từng địa bàn.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện; phát triển kinh tế tri thức, sáng tạo, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Triển khai quyết liệt Đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất sang mô hình công nghệ cao, sinh thái. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên (như vi mạch bán dẫn, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo). Hoàn thiện hạ tầng số, phổ cập mạng 5G và vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu Thành phố, phân đầu đạt mục tiêu về tỷ trọng kinh tế số. Đồng thời, khuyến khích các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, thí điểm thị trường tín chỉ carbon và phát triển năng lượng tái tạo.

Khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách để vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; thúc đẩy phát triển công nghệ tài chính (Fintech) và các dịch vụ tài chính chất lượng cao. Quy hoạch và đầu tư hệ thống logistics hiện đại, thông minh; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ và hệ thống hạ tầng kết nối. Phát triển mạnh thương mại điện tử xuyên biên giới; hình thành các trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm tầm cỡ khu vực. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào du lịch đường sông, du lịch y tế và kinh tế đêm.

Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế biển, đưa xã Cần Giờ và Đặc khu Côn Đảo trở thành địa điểm du lịch, sinh thái chất lượng cao. Phát triển năng lượng điện gió ngoài khơi và các ngành kinh tế hàng hải. Chuyển đổi mạnh mẽ nền nông nghiệp sang nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao; hình thành trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng, vật nuôi khu vực; gắn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với quá trình đô thị hóa.

Triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố giai đoạn 2026 - 2030; hình thành các doanh nghiệp lớn dẫn dắt trong các lĩnh vực hạ tầng, môi trường và công ích. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp và giao thông vận tải.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Rà soát, nuôi

dưỡng và khai thác hiệu quả các nguồn thu, nhất là từ thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển. Triển khai hiệu quả các cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15, trọng tâm là mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) để khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trọng điểm. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội thông qua phương thức đối tác công tư (PPP) và phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình.

Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm quốc gia và Thành phố, nhất là đường Vành đai 3, Vành đai 4, các tuyến đường sắt đô thị (Metro), cầu Cần Giờ, cầu Thủ Thiêm 4 ... Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng và đất đai. Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước, ô nhiễm môi trường; đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ, chỉnh trang đô thị và phát triển nhà ở xã hội.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, sinh thái, gắn với du lịch, hướng đến đa chức năng, đa giá trị, nâng cao chất lượng nông sản, bảo đảm an ninh lương thực. Phát triển các doanh nghiệp, tổ hợp tác - hợp tác xã nông nghiệp, các điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với các sản phẩm chủ lực, tiềm năng, OCOP của Thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo.

Bảo đảm an sinh xã hội gắn với thực hiện đồng bộ chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống.

Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế chuyên sâu, giáo dục chất lượng cao.

2.2. Tái kiến trúc không gian phát triển, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thành phố phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại.

Đầu tư xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành điểm đến hấp dẫn toàn cầu, kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, từng bước phát triển ngang tầm các thành phố lớn trên thế giới.

Khẩn trương hoàn thành, trình phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; đổi mới tư duy quy hoạch theo hướng đa cực, tích hợp, phát triển đô thị đa trung tâm, kết nối vùng; thực hiện thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông

công cộng (TOD) tại khu vực các nhà ga đường sắt đô thị, các nút giao thông đường Vành đai 3 để khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn lực đầu tư hạ tầng; chú trọng quy hoạch không gian ngầm, không gian ven sông Sài Gòn và phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa.

Triển khai hiệu quả đề án huy động nguồn lực gắn các cơ chế huy động nguồn vốn đầu tư thông qua các hình thức hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài. Phát huy vai trò động lực, dẫn dắt của đầu tư công, tập trung vào các chương trình, dự án trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả hợp tác công - tư trong huy động nguồn vốn xã hội và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, dịch vụ. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài. Hỗ trợ phát triển đồng bộ các thị trường; thúc đẩy kinh tế tri thức, công nghệ số trong các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thương mại điện tử, du lịch, văn hoá, thể thao, giáo dục, y tế chất lượng cao,...

Ưu tiên nguồn lực ngân sách và đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội, thực hiện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 để đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, liên kết vùng; tập trung hoàn thành khép kín đường Vành đai 2, Vành đai 3, khởi công đường Vành đai 4, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài và các tuyến đường sắt đô thị (Metro); đẩy nhanh tiến độ các thủ tục đầu tư dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, cầu Cần Giờ, cầu Thủ Thiêm 4; hoàn thiện hạ tầng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị lấn biển Cần Giờ; phát triển hạ tầng số, hạ tầng giao thông thông minh, hạ tầng logistics kết nối cảng biển và sân bay.

Triển khai chương trình di dời nhà ở trên và ven kênh rạch, cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ gắn với chỉnh trang đô thị; thực hiện hiệu quả Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội, tập trung phát triển nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp; rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp lý các dự án bất động sản để khơi thông nguồn lực; từng bước xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát, nâng cao chất lượng sống của người dân.

Khuyến khích nghiên cứu, sản xuất và sử dụng các loại vật liệu xây dựng mới, vật liệu xanh, vật liệu không nung, vật liệu tái chế thân thiện với môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác thiết kế, thi công, quản lý vận hành công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái.

Tăng cường quản lý để thị trường bất động sản phát triển ổn định, minh bạch thông tin, phù hợp quy luật cung cầu. Phát triển đa dạng các loại bất động sản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cân đối cung - cầu của từng phân khúc, từng địa phương và trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hành lang pháp lý, mô

hình tổ chức phù hợp để quản lý, kiểm soát thị trường bất động sản và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị được mở rộng.

2.3. Xây dựng, phát triển toàn diện văn hoá - con người Thành phố tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng Thành phố thành nơi đáng sống, nơi mỗi người dân được bảo đảm cơ hội phát triển, được chăm lo đầy đủ về sức khỏe, giáo dục, môi trường sống và sự an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển; nhanh chóng thu hẹp mức chênh lệch phát triển giữa các địa bàn.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với các di tích lịch sử. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Tập trung phát triển công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu đưa Thành phố gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong văn hóa, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo về văn hóa số. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật truyền thống đặc sắc Nam Bộ. Hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO ghi danh Địa đạo Củ Chi là Di sản thế giới.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công và đẩy mạnh xã hội hóa để hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ Thành phố đến cơ sở; tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình trọng điểm mang tính biểu tượng như: Khu liên hợp thể thao quốc gia Rạch Chiếc, Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc, Nhà hát Giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch, Bảo tàng Tôn Đức Thắng; chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất và nguồn lực để tổ chức thành công Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026; phát triển mạnh mẽ thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phấn đấu mỗi người dân Thành phố biết ít nhất 01 môn thể thao và 01 loại hình nghệ thuật.

Quan tâm đầu tư cho văn học nghệ thuật, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, trọng tâm, tạo nên nhiều tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, thẩm mỹ nghệ thuật, có thương hiệu đặc sắc cấp quốc gia, quốc tế. Mở rộng hệ thống thư viện, tủ sách cộng đồng, không gian sáng tạo, nhằm nâng cao tri thức và thói quen đọc sách trong mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên.

Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống báo chí, xuất bản Thành phố theo hướng hiện đại, đa phương tiện; phát triển văn hóa đọc sâu rộng trong cộng đồng; triển khai hiệu quả Bộ chỉ số gia đình hạnh phúc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, nghĩa tình.

2.4. Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước

Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Ưu tiên nguồn vốn và quỹ đất để phát triển mạng lưới trường lớp, đảm bảo chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học. Phấn đấu 100% trường xây mới đạt chuẩn quốc gia, theo tiêu chí trường học thông minh, sinh thái. Hoàn thành chuyển đổi số toàn ngành, áp dụng học bạ điện tử và quản trị nhà trường trên nền tảng số trước năm 2028. Quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, trọng tâm đào tạo nhân lực cho các ngành bán dẫn, AI và logistics. Thực hiện cơ chế tự chủ đại học, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đưa giáo dục đại học Thành phố đạt trình độ tiên tiến khu vực.

Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh hoạt động dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động, gắn kết hệ thống thông tin thị trường lao động Thành phố với hệ thống thông tin thị trường lao động của quốc gia để cập nhật kịp thời xu thế thị trường lao động cả nước. Xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người lao động, đặc biệt là nhóm lao động yếu thế.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng chính. Nâng cao mạnh mẽ tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố; đẩy mạnh đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế trong lĩnh vực công nghệ cao. Tập trung xây dựng và vận hành hiệu quả hành lang đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Đông Thành phố. Đầu tư mở rộng Khu công nghệ cao, thành lập các khu công nghệ thông tin tập trung và khu công viên khoa học công nghệ. Triển khai chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới lập trung tâm R&D. Tập trung phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phấn đấu vào nhóm 100 hệ sinh thái năng động nhất toàn cầu. Thành lập

Quỹ đầu tư khởi nghiệp theo phương thức đối tác công tư; vận hành hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

2.5. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ các mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân Thành phố góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Nâng cao chất lượng công tác dân số, dịch vụ y tế thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị, tập trung nguồn lực xây dựng Thành phố trở thành Trung tâm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của khu vực ASEAN; phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng và hệ thống cấp cứu ngoại vi chuyên nghiệp; hình thành các cụm y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao gắn với du lịch y tế; thúc đẩy phát triển công nghiệp dược, sinh phẩm, vắc-xin và trang thiết bị y tế; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, cải thiện mức sinh và Chiến lược thích ứng với già hóa dân số; phát triển đa dạng các mô hình chăm sóc người cao tuổi, viện dưỡng lão kết hợp y tế.

Hoàn thành việc tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho mỗi người dân, tích hợp dữ liệu khám chữa bệnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID). Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng nền y tế thông minh và đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, quản lý chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ; triển khai hệ thống dữ liệu dùng chung để tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin; phát triển ứng dụng tra cứu thông tin thực phẩm minh bạch, thân thiện với người dùng.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao trùm và bền vững; thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo theo tiêu chí đa chiều của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030, không để ai bị bỏ lại phía sau; thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm 100% gia đình chính sách có mức sống từ trung bình khá trở lên; phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, kết nối cung - cầu lao động trực tuyến; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai. Quan tâm cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân và cư dân nông thôn, giảm khoảng cách chênh lệch về mức sống, cung ứng dịch vụ đời sống giữa nông thôn với đô thị. Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo của Trung ương, lồng ghép các chính sách đặc thù của Thành phố thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo có hiệu quả

bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện đồng bộ các chính sách chăm lo người có công, nâng cao đời sống gia đình chính sách, bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường công tác phát triển thanh niên, bảo đảm quyền cơ bản, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Triển khai quyết liệt Đề án quản lý, khai thác quỹ đất để tạo nguồn lực phát triển hạ tầng. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai Bảng giá đất mới theo quy định của Luật Đất đai. Thực hiện nghiêm lộ trình giảm khai thác nước ngầm, tăng cường bảo vệ an ninh nguồn nước và đảm bảo 100% người dân được tiếp cận nước sạch an toàn. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm đưa đất đai trở thành nguồn lực quan trọng; chú trọng chính sách về hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với thực tiễn của Thành phố. Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững để phát huy tối đa lợi ích kinh tế từ nguồn tài nguyên đất; chú trọng sử dụng không gian ngầm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường không khí, nước mặt và xử lý chất thải rắn. Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Ban hành chính sách khuyến khích chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, giao thông xanh. Phấn đấu đến năm 2030, 100% phương tiện vận tải hành khách công cộng (xe buýt, taxi) sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các nhà máy đốt rác phát điện công nghệ hiện đại, giảm tỷ lệ chôn lấp rác thải xuống dưới 20%. Triển khai Đề án phát triển thị trường tín chỉ carbon, thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15.

Tập trung nguồn lực hoàn thành dứt điểm các dự án chống ngập do triều và các dự án cải tạo hệ thống thoát nước trung tâm; rà soát, điều chỉnh quy hoạch thoát nước và cao độ nền phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng và sụt lún nền đất; tăng diện tích mảng xanh, hồ điều tiết để tăng khả năng thấm và trữ nước tự nhiên; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới để xử lý ngập và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập; xem giải quyết ngập lụt là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài; thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị, nước biển dâng.

Thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân. Tập trung đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước tăng tỷ lệ bao phủ; ưu tiên đầu tư các dự án bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát nước sạch. Tiếp

tục lắp đặt thí điểm công trình cung cấp nước uống tại vòi ở các khu vực công cộng như công viên, trường học, bệnh viện,... Xây dựng chương trình tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước cũng như sử dụng nước sạch tiết kiệm và bảo vệ môi trường, vận động hạn chế và tiến đến không khai thác nước ngầm cho nhu cầu sinh hoạt lẫn sản xuất, dịch vụ với các giải pháp khác nhau theo lộ trình quy định.

2.7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia. Quán triệt, thực hiện có hiệu quả nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đặc biệt tại các địa bàn chiến lược, cửa ngõ ra biển. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố vững chắc trong tình hình mới. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương theo quy hoạch. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố “tinh, gọn, mạnh”, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, đảm bảo 100% chỉ tiêu động viên khi có lệnh. Chủ động theo dõi, đánh giá và dự báo sớm, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống về quốc phòng, an ninh.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ chính trị về xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo sớm để xử lý kịp thời các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm và sự kiện chính trị quan trọng. Đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, ma túy và “tín dụng đen”. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kéo giảm tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ, tập trung vào khu dân cư, nhà cao tầng, cơ sở sản xuất có nguy cơ cao. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án quản lý rủi ro thiên tai và an ninh phi truyền thống. Củng cố phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đi vào chiều sâu, thiết thực.

2.8. Nâng cao hiệu quả đối ngoại và thúc đẩy liên kết vùng

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; hoàn thiện thể chế, chính sách và chủ động thúc đẩy liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại thế hệ mới; củng cố các mối quan hệ truyền thống, mở rộng hợp tác theo chiều sâu với các thành phố trên thế giới.

Triển khai hiệu quả Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố đến năm 2030. Lấy ngoại giao kinh tế làm trọng tâm, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy ngoại giao trong các lĩnh vực mới như công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và năng lượng sạch. Chủ động thu hút nguồn lực quốc tế về vốn, công nghệ và tri thức để thực hiện các đột phá chiến lược về hạ tầng, kinh tế xanh. Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đô thị lớn, trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới. Nâng tầm các sự kiện đối ngoại mang thương hiệu Thành phố (Diễn đàn Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đối thoại Hữu nghị) để quảng bá hình ảnh. Phấn đấu đưa Thành phố tham gia sâu vào mạng lưới các thành phố thông minh và sáng tạo toàn cầu.

Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút và phát huy nguồn lực kiều hồi phục vụ đầu tư phát triển; xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, môi trường làm việc thuận lợi để thu hút chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao, quản trị đô thị, tài chính về đóng góp cho sự phát triển của Thành phố.

Khẳng định vai trò nòng cốt, dẫn dắt của Thành phố trong liên kết Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chủ động phối hợp xây dựng và vận hành cơ chế điều phối vùng đồng bộ, hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực: quy hoạch, kết nối hạ tầng giao thông, logistics, đào tạo nguồn nhân lực và xử lý các vấn đề môi trường liên tỉnh. Đồng thời, thúc đẩy các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh và tạo không gian phát triển mới cho Thành phố và toàn vùng.

2.9. Xây dựng chính quyền kiến tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số và phòng chống lãng phí

Tiếp tục triển khai đồng bộ nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân; hoàn thiện tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền Thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đạo đức, hiệu quả công vụ gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; xây dựng tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu công vụ. Xây dựng nền công vụ hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ thẩm quyền, tránh chồng chéo, gắn với đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ cho chính quyền cơ sở; thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền đô thị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, có tư duy đột phá, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích

chung; thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm và nâng cao chất lượng thực thi công vụ; kiên quyết thay thế, điều chuyển những cán bộ năng lực yếu, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội. Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, chuyên nghiệp, hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ, có tinh thần, thái độ tận tụy phục vụ Nhân dân và kiến tạo, phát triển đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tập trung xây dựng Chính quyền số, phân đầu đưa Thành phố vào nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát và Điều hành đô thị thông minh; hoàn thành số hóa dữ liệu quản lý nhà nước, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành và địa phương; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tối đa thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư công, xây dựng; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Triển khai thực hiện quy định về miễn nhiệm, từ chức, điều chuyển, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết này đồng bộ với Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung chỉ đạo, điều hành các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phối hợp chặt chẽ bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát, phát động các phong trào hành động thiết thực, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết; phát hiện, phản ánh và kiến nghị kịp thời những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các phường, xã, đặc khu;
- Trung tâm thông tin điện tử Thành phố;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, (P.CTHĐ-Thị).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh